

TÌM HIỂU TƯ LIỆU BẰNG CẤP Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TỈNH THANH HÓA

NGÔ THỊ THANH TÂM*

Tóm tắt: Tư liệu Bằng cấp là loại hình văn bản hành chính mang tính trung gian, vừa tuân thủ điển chế triều đình, vừa phản ánh thẩm quyền của quan lại địa phương trong quản lý xã hội. Bài viết tập trung khảo sát các Bằng cấp hiện còn tại một số địa phương tỉnh Thanh Hóa, phân tích đặc điểm hình thức và nội dung; tìm hiểu cơ chế vận hành của bộ máy nhà nước triều Nguyễn với sự kết hợp giữa tập quyền và phân quyền, sự phân hóa quân sự - hành chính, cùng chính sách nhân sự, bổng lộc. Qua đó, giới thiệu nguồn tư liệu Hán Nôm hữu ích phục vụ việc tìm hiểu lịch sử hành chính, cơ cấu quan lại và đời sống xã hội Việt Nam thế kỷ XIX.

Từ khóa: Bằng cấp, hành chính triều Nguyễn, Thanh Hóa, tư liệu Hán Nôm

Abstract: Certificates represent a distinctive type of administrative document under the Nguyễn Dynasty, functioning as an intermediary form that both complied with imperial regulations and reflected the authority of local officials in social governance. This article examines surviving certificates preserved in several localities of Thanh Hoa Province, with a focus on their formal and textual features. Through this analysis, the study highlights the mechanisms of state operation under the Nguyen Dynasty, characterized by the interplay between centralization and decentralization, the differentiation between military and civil administration, as well as personnel policies and systems of remuneration. The findings contribute valuable Sino-Nom sources for exploring the history of administration, the structure of the bureaucracy, and the social life of 19th-century Vietnamese society.

Keywords: Certificates, Nguyễn Dynasty administration, Thanh Hoa Province, Sino-Nom documents

Trong lịch sử phong kiến Việt Nam, hệ thống văn bản hành chính đã hình thành và phát triển như một công cụ quan trọng để điều hành xã hội, đồng thời phản ánh cấu trúc quyền lực và thiết chế quản lý của nhà nước quân chủ. Nhìn tổng thể, văn bản hành chính dưới các triều đại phong kiến có thể phân thành hai nhóm chính: (1) Nhóm văn

bản do triều đình ban xuống cho các bề tôi và thần dân, tiêu biểu như *chiếu/詔*, *ché/制*, *chỉ/旨*, *du/諭*, *sắc/敕*, *lệnh/令*... (2) Nhóm văn bản do người dân, quan lại các cấp dâng lên triều đình, bao gồm *tấu/奏*, *biểu/表*, *ng nghị/議*, *sớ/疏*, *điều trần/條陳*, *khải/啟*, *bẩm/稟*... Các văn bản này vốn được lưu hành phổ biến, có quy phạm chặt chẽ trong

* ThS., Viện Nghiên cứu Hán Nôm

điền chế và trở thành hình thức giao tiếp hành chính phổ biến trong xã hội phong kiến. Bên cạnh đó, tư liệu Hán Nôm còn cho thấy sự tồn tại của một loại văn bản đặc thù khác nữa, đó là *Bằng cấp* 憑給¹. Loại văn bản thường do các quan đứng đầu bộ ở triều đình hoặc các quan đầu tỉnh (Tổng đốc, Tuần phủ, Án sát, Bố chính) ban hành, với chức năng chủ yếu là bổ nhiệm, sai phái công vụ, trao tặng chức tước - phẩm hàm, cho phép về hưu trí, hoặc miễn giảm sưu dịch đối với những cá nhân có công lao,... Khác với các văn bản mang tính điển lễ cao như chiếu hay sắc, văn bản Bằng cấp thiên về tính ứng dụng, đồng thời phản ánh thực tiễn vận hành của bộ máy quan lại.

Tuy nhiên, trong nghiên cứu Hán Nôm, Bằng cấp còn là mảng tư liệu ít được quan tâm khảo cứu. Bài viết này tập trung khảo sát các văn bản Bằng cấp của một số địa phương ở tỉnh Thanh Hóa, nhằm nhận diện đặc điểm hình thức, nội dung và giá trị lịch sử - văn hóa của loại hình văn bản hành chính đặc thù này, để không chỉ góp phần bổ sung diện mạo toàn cảnh của hệ thống hành chính văn thư thời phong kiến, mà còn cung cấp những thông tin cụ thể về tổ chức bộ máy, chế độ đãi ngộ và quan hệ xã hội ở cấp cơ sở.

1. Một số vấn đề về văn bản Bằng cấp ở tỉnh Thanh Hóa

1.1. Thống kê các văn bản Bằng cấp

Theo kết quả khảo sát thực địa bước đầu, tư liệu Bằng cấp Hán Nôm hiện còn phân tán rải rác trong nhiều đền, miếu và nhà thờ họ trên khá nhiều địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Về đại thể, số lượng văn bản Bằng cấp ở mỗi địa phương không nhiều, đa phần chỉ có từ 1 hoặc 2 văn bản. Phải chăng, nguồn tư liệu này còn đang ản tàng đâu đó trong các tư gia mà chúng tôi chưa có điều kiện tiếp cận để có thể khảo sát và thống kê một cách toàn diện, đầy đủ được. Mặc dù vậy, trong đó, có 2 địa phương ở tỉnh Thanh Hóa hiện còn lưu giữ số lượng văn bản Bằng cấp khá đáng kể, đó là: phường Phú Sơn thành phố Thanh Hóa tỉnh Thanh Hóa (nay thuộc phường Hạc Thành tỉnh Thanh Hóa) có 15 văn bản và xã Minh Tân huyện Vĩnh Lộc (nay là xã Biện Thượng tỉnh Thanh Hóa) có 15 văn bản. Để có thể nhìn nhận một cách cụ thể, rõ nét các đặc điểm cơ bản về hình thức và nội dung của tài liệu này, chúng tôi lập ra Bảng thống kê các Bằng cấp của hai địa phương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa dưới đây:

Bảng 1. Bảng thống kê các Bằng cấp của hai địa phương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

STT	Người được cấp bằng	Cơ quan cấp bằng	Nguyên do cấp bằng	Nhiệm vụ/ chức vụ đảm nhận	Niên đại	Địa phương
1	Lê Văn Điểm/ 黎文店	Thứ quan trấn Lạng Giang	Cần chọn lựa một người coi quản quân vụ, đã bàn định chọn được viên Phó bằng xuất thân bên võ, hết sức tài cán có thể đảm đương chức Đốc binh	Bằng cấp cho Chánh Đội trưởng của Cửu đội kiêm Bát đội vệ Quảng Bình tên là Lê Văn Điểm sung chức Đốc binh	Tự Đức thứ 24 (1871)	Nhà ông Đề đốc Lê Văn Điểm, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc (nay là xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa)
2		Đề đốc Bắc Ninh	Cần tuyển chọn một người tạm quyền sung vào chức Suất đội của Đội 4 thuộc Vệ Kiện Võ.	Bằng cấp cho tạm quyền sung vào chức Suất đội của Đội 4 thuộc Vệ Kiện Võ, phải theo sự sai phái các việc công vụ của quan coi quản	Tự Đức thứ 15 (1862)	
3		Chương vệ, sung làm Đề đốc quân vụ tại thứ quân ở Bắc Ninh	Cần tuyển chọn một người tạm quyền sung vào chức Suất đội của Đội 4	Bằng cấp cho tạm quyền sung vào chức Suất đội của Đội 4 thuộc Vệ ấy, phải theo sự sai phái các việc công vụ của quan coi quản	Tự Đức thứ 15 (1862)	
4		Thanh Hóa Đốc bộ đường	Tỉnh cần tuyển chọn người cường tráng cùng với binh lính đã hoàn thành lớp Võ sinh đều chọn lựa sung vào làm Quản suất	Bằng cấp cho Võ sinh Nhị vệ, Thất đội, tạm quyền sung vào Suất đội	Tự Đức thứ 19 (1868)	
5		Đề đốc Bắc Ninh	Đội 4 Vệ Võ cần chọn người tạm quyền Suất đội. Nay kính có sắc bổ về việc ấn Quân vụ quan phòng nên xin đổi cấp cho	Bằng cấp cho Đội 4 của vệ ấy tạm quyền sung vào Lê Văn Điểm chức Suất đội	Tự Đức thứ 15 (1862)	

6	Đốc hộ ² họ Bùi ở Sơn Quan Tuyên ³	Đội của Vệ Võ Kiện cần tuyển chọn người trong đội tạm quyền Suất đội	Bảng cấp cho Đội trưởng Lê Văn Điểm tạm quyền súng vào Suất đội của đội thuộc vệ Võ Kiện	Tự Đức thứ 15 (1862)
7	Quan Bô chính sứ Thanh Hóa	Việc đi theo hầu các biện binh không có người đảm nhận cấp phát, nhận diện, nên đặc cấp cho bảng đề tiện thi hành	Bảng cấp cho quyền Suất đội đội Nhị thuộc Vệ Cường Võ	Tự Đức thứ 18 (1867)
8	Đại thần quân vụ, Thống đốc họ Hoàng (các tỉnh Lạng-Bình-Ninh-Thái)	Viên quan tại trường Thanh Hóa xét cử viên này có thể đảm đương việc đốc suất binh lính, nên bộ Binh chuẩn cho viên ấy giữ nguyên chức vụ, sung làm Quân thứ Đốc binh (...)	Bảng cấp cho đảm nhiệm chức Quân thứ Đốc binh, tuân theo sự chiếu quản của viên quan Đề lĩnh	Tự Đức thứ 24 (1871)
9	Đốc bộ đường ⁴ Thanh Hóa	Cần tuyển chọn người sai phái việc quân binh, Suất đội trong Vệ Cường Võ	Bảng cấp cho tạm quyền Suất đội đội Nhị thuộc Vệ Cường Võ	Tự Đức thứ 18 (1867)
10	Người họ Nguyễn chức Phó Quản cơ kiêm Hiệp quản thuộc Vệ Cường Võ, doanh Hùng Nhuệ	Khuyết thiếu chức Đội trưởng trong quân Nhị Thập của Đội 8, cần tuyển chọn quân Nhất Thập trong đội	Bảng cấp cho Đội trưởng của quân Nhị Thập thuộc Đội 8 trong vệ	Tự Đức thứ 11 (1858)
11	Thống đốc quân vụ, Đại thần họ Hoàng; Tham tán	Việc sai phái cần người tra xét được	Cấp cho chức Phó Lãnh binh	Tự Đức thứ 26 (1873)

TÌM HIỂU TƯ LIỆU BẰNG CẤP SỰ Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG...

		quân vụ, Đại thần tôn thất				
12		Đốc bộ đường Thanh Hóa	Khuyết thiếu chức Đội trưởng cấp bằng của Đội 8 thuộc Vệ Cường Võ	Bằng cấp cho chức Đội trưởng của quân Nhị Thập thuộc Đội 8 trong Vệ Cường Võ thuộc quân doanh Hùng Nhuệ	Tự Đức thứ 11 (1858)	
13		Quan Phó Lãnh binh tỉnh Thanh Hóa	Khuyết thiếu người viên Đội trưởng ủy nhiệm ngoài cho quân Nhị Thập, Đội 8 trong Vệ Cường Võ thuộc quân doanh Hùng Nhuệ	Bằng cấp cho ủy nhiệm ngoài chức Đội trưởng của quân Nhị Thập thuộc Đội 8 trong Vệ Cường Võ	Tự Đức thứ 11 (1858)	
14		Đốc bộ đường Thanh Hóa	Cần tuyển chọn người cho chức Suất đội còn khuyết thiếu của Đội 2 thuộc Vệ Cường Võ	Bằng cấp cho tạm quyền sung vào chức Suất đội của Đội 2 thuộc Vệ Cường Võ	Tự Đức thứ 21 (1870)	
15		Đốc bộ đường Thanh Hóa	Cần tuyển chọn người cho chức Suất đội lo liệu việc sai phái của Đội 4 thuộc Vệ Cường Võ	Bằng cấp cho quyền Suất đội Đội trưởng của Đội 4 thuộc Vệ Cường Võ	Tự Đức thứ 20 (1869)	
16	Nguyễn Văn Tạo/ 阮文造	Quan trấn thủ trấn Thanh Hóa	Trước làm việc do phạm lỗi bị cách chức	Lên kinh để chờ Binh bộ đường giải quyết	Minh Mệnh thứ 5 (1824)	Nhà thờ họ Nguyễn phường Phú Sơn, tp. Thanh Hóa (nay là phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa)
17		Bộ Binh làm công văn	Được phục hồi chức vụ	Làm Suất đội, Cai đội Đội 2 thuộc cơ binh Định Man ở doanh trại Quảng Trị	Minh Mệnh thứ 5 (1824)	
18		Bộ Binh	Bắc Thành ⁵ khuyết chức Chánh quản cơ	Chức Chánh quản cơ, bổng lộc như cũ; đến Bắc thành trình báo rõ với viên quản thành và quan Tổng trấn	Minh Mệnh thứ 8 (1827)	

19		Quan Phó Tổng trấn Bắc Thành	Trấn giữ thành trì cho được yên ổn	Đem 50 lính Biên binh cùng đến trấn Hưng Hóa để giữ vững thành trì. Ngày viên Trấn thủ Phan Bá phụng sự việc công trở về lại phục chức cũ	Minh Mệnh thứ 10 (1829)
20		Quan Phó Tổng trấn Bắc thành	Quãng đê mới ở Kim Quan ⁶ hết sức hiểm yếu nhưng đưa đắp đúng quy cách	Điều động quân lính trong bản doanh đến đào đắp đê theo quy chuẩn cho kịp thời hạn	Minh Mệnh thứ 11 (1830)
21		Quan trong triều	Xét theo điều lệ phẩm hàm, những quan viên thăng chức đều có ban thưởng	Năm Minh Mệnh thứ 11 (1830), đội ơn vua ban thưởng thêm cho một cấp	Minh Mệnh thứ 12 (1831)
22		Quan trong triều	Các địa phương thuộc Bắc Kỳ duyệt chọn người vào sổ hộ khẩu	Bằng cấp cho [...] cùng cả Tượng cơ Hải Dương tên là Nguyễn Văn Tạo nắm giữ noi theo	Minh Mệnh thứ 13 (1832)
23		Quan trong triều	Có công xét tuyển được nhiều số binh lính ở trường Nam Định	Được ghi công vào sổ khen thưởng một lần	Minh Mệnh thứ 14 (1833)
24	Nguyễn Phú ⁷ / 阮富	Các quan Hộ lý Tổng đốc Thanh Hoa ⁸ , Quan phòng, Thừa tuyên Bố chánh sứ ⁹	Ở tỉnh gắng sức làm việc, phải có bằng cấp cho hợp lệ nên chuyên trách lo liệu việc công, noi theo điển lệ mà kính cẩn thực thi.	Sắp đặt cho hàm Chánh Bát phẩm, chức Thư lại	Minh Mệnh thứ 17 (1836)
25		Quan giữ ấn quan phòng hộ lý Tổng đốc Thanh Hoa	Đi qua các đồn được thuận tiện để lo liệu việc tỉnh (sửa chữa, ghi chép sổ sách về thuyền bè buôn bán,...)	Bằng cấp cho Thư lại, hàm Chánh Bát phẩm làm việc ở tỉnh theo đầy thi hành	Minh Mệnh thứ 17 (1836)

TÌM HIỂU TƯ LIỆU BẰNG CẤP SỰ Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG...

26	Nguyễn Ân ¹⁰ / 阮殷 (tức Nguyễn Phú/阮富)	Bộ Lại	Khuyết thiếu một viên Thư lại hàm Bát phẩm ở Phiên ty	Tinh sai phái Thư lại hàm Bát phẩm Nguyễn Phú điều chuyển làm Thư lại, hàm Chánh Bát phẩm ở ty Bộ Chánh sứ tỉnh Thanh Hóa	Thiệu Trị thứ 5 (1845)
27		Tổng đốc Thanh Hóa	Viên Thư lại Chánh Bát phẩm ở Phiên ty đã già cả khẩn khoản xin giữ nguyên áo mũ vua ban về hưu dưỡng	Bằng cấp cho viên Thư lại Chánh Bát phẩm về hưu	Tự Đức thứ 7 (1854)
28	Nguyễn Ngạch/ 阮額	Quan Bộ Chánh sứ Thanh Hóa	Ti Lương y thiếu người làm việc, Nguyễn Ngạch có hiểu biết về thuốc men, tình nguyện xin được bổ vào Ti ấy, lại có viên Ti ấy tiền cử	Bằng cấp cho vào ti Lương y ¹¹ làm việc	Tự Đức thứ 3 (1850)
29		Tổng đốc Thanh Hóa	Cần tăng quân số phục dịch trong Ti Chiêm hậu ¹²	Bằng cấp cho bổ nhiệm vào Ti Chiêm hậu làm việc ăn lương	Tự Đức thứ 8 (1855)
30		Tổng đốc Thanh Hóa	Phiên ti chưa duyệt ngạch quan nên các Chiêm hậu sinh cùng những người chưa được ăn lương trong tỉnh; Cử phẩm và Lại dịch khuyết thiếu do tỉnh xét tuyển bổ nhiệm theo <i>bằng cấp</i> đều phải về quê chờ đợi	Bằng cấp cho viên Thư lại ở Ti Chiêm hậu về quê chờ đợi bổ nhiệm	Tự Đức thứ 20 (1867)

1.2. Khảo sát các Bằng cấp của một số địa phương tỉnh Thanh Hóa

1.2.1. Mô tả văn bản Bằng cấp

Về chất liệu và hình thức: Nếu như Sắc phong vua ban có hình thức trang trọng, sử dụng loại giấy dó bền, bề mặt giấy thường nhuộm vàng, có khung khoa văn vẽ hình rồng, mây, sóng (loại giấy Long đăng), để phân biệt với các văn bản hành chính thông thường, biểu thị quyền uy, thì các tư liệu Bằng cấp được viết trên chất liệu giấy dó thông thường, không có họa tiết hoa văn trang trí.

Về văn tự: Các văn bản Bằng cấp được viết bằng chữ Hán. Chữ viết chân phương, tương đối rõ nét.



Hình 1: Lưu tại nhà thờ họ Nguyễn phường Phú Sơn, tp. Thanh Hóa (nay là phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) - Bằng cấp số 28.
Nguồn ảnh: Tác giả cung cấp

Về hiện trạng: Theo khảo sát, các tờ Bằng cấp bị mòn mủn, rách lỗ chỗ khá nhiều, song, không ảnh hưởng lớn đến việc đọc hiểu toàn văn nội dung trong văn bản. Tuy nhiên, hiện trạng này phần nào phản ánh sự hạn chế trong khâu bảo quản và sự quan tâm chưa đúng mức đối với nguồn tư liệu này, có thể gây cản trở cho công tác khai thác nghiên cứu các văn bản cho giai đoạn về sau. Điển hình như một số tờ Bằng cấp của nhà họ Nguyễn ở phường Phú Sơn, Tp. Thanh Hóa (nay là phường Hạc Thành tỉnh Thanh Hóa) sau:



Hình 2: Lưu tại nhà thờ họ Nguyễn phường Phú Sơn, tp. Thanh Hóa (nay là phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) - Bằng cấp số 20
Nguồn ảnh: Tác giả cung cấp

1.2.2. Kết cấu văn bản Bằng cấp

Xét trên bình diện thể chế, Bằng cấp là sản phẩm của cơ chế phân quyền trong nhà nước phong kiến, nó vừa chịu sự quy định chặt chẽ của triều đình trung ương (tập quyền), vừa do quan tỉnh, quan bộ trong phạm vi quản hạt ban hành theo thẩm quyền đối với việc chứng nhận hoặc điều động các sự vụ cụ thể (phân cấp). Hình

thức văn bản này thường có công thức hành chính ổn định: mở đầu nêu chức tước, thẩm quyền của người ban hành; nội dung chính là trình bày lý do, đối tượng được nhận bằng (chức vụ và quê quán), quyết định; phần kết thúc xác lập hiệu lực và ấn triện. Chẳng hạn như, bằng cấp cho Nguyễn Văn Tạo nhà Nguyễn ở phường Phú Sơn thành phố Thanh Hóa (nay là phường Hạc Thành) như sau (xem Hình 3):



Hình 3: Lưu tại nhà thờ họ Nguyễn phường Phú Sơn, tp. Thanh Hóa (nay là phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) - Bằng cấp số 16
 Nguồn ảnh: Tác giả cung cấp

Chữ Hán:

清華鎮鎮官為憑給事。

照得原任寧平道管道院文造，前因獲咎革職。茲接到兵部堂咨稱，面奉詢及飭下訪問。倘該員有寓在轄，即給文引咱其來京，由部應直恭候清問等。因尚此合行憑給，該員就道來京，呈兵部堂應候。其帶遣從者陸名，竝聽通行，毋庸稽遲可也。須至憑給者

右憑給原任寧平道管道院文，准此。明命五年三月初陸日。

Dịch nghĩa:

Quan trấn trấn Thanh Hoa nay cấp bằng về việc: Chiếu theo thấy nguyên Quản đạo đạo Ninh Bình là Nguyễn Văn Tạo trước đây có mắc tội lỗi nên bị cách chức. Nay tiếp nhận theo văn thư của Binh Bộ đường sức xuống hỏi xét việc cũ. Nếu

viên ấy còn ở trong hạt, lập tức làm công văn dẫn giải lên Kinh chờ Bộ trực tiếp hỏi cho rõ. Vì vậy, thi hành bằng cấp cho viên ấy lên đường đến kinh thành để trình lên Binh Bộ đường, phải đợi tùy tòng 6 người dẫn theo, cùng với nghe theo lệnh thông hành, không được chậm trễ. Cho nên có bằng cấp! Bằng trên cấp cho nguyên nhiệm chức Quản đạo đạo Ninh Bình tên Nguyễn Văn Tạo chuẩn theo đấy.

Ngày mùng 6 tháng 5 niên hiệu Minh Mệnh thứ 5 (1824)

1.2.3. Về niên đại

Chúng tôi lập bảng thống kê 30 văn bản Bằng cấp của hai địa phương tỉnh Thanh Hóa theo niên đại như sau (*Bảng 2*):

Bảng 2. Bảng thống kê về niên đại của các Bằng cấp của hai địa phương ở tỉnh Thanh Hóa

Niên đại	Năm	Số văn bản từng năm	Số lượng văn bản theo niên đại	Tỉ lệ %
Minh Mệnh	1824	2	10	33,4
	1827	1		
	1829	1		
	1830	1		
	1831	1		
	1832	1		

	1833	1		
	1836	2		
Thiệu Trị	1845	1	1	3,3
Tự Đức	1850	1	19	63,3
	1854	2		
	1855	1		
	1858	3		
	1862	4		
	1865	2		
	1866	1		
	1867	1		
	1868	1		
	1871	2		
	1873	1		
Tổng số			30	100

Qua bảng thống kê, các Bằng cấp của ở 2 địa phương tại tỉnh Thanh Hóa, có thể thấy:

Giai đoạn Minh Mệnh có 10/30 văn bản, chiếm 33,4%, chủ yếu liên quan đến Nguyễn Văn Tạo/阮文造 phục hồi chức vụ, bổ nhiệm Suất đội và Cai đội, đồng thời đảm nhiệm trấn thủ các địa phương trọng yếu như Bắc Thành và Hưng Hóa. Niên đại này phản ánh ưu tiên tính ổn định tổ chức quân sự tại các trấn biên, đồng thời thực hiện giám sát và đánh giá năng lực cá nhân trước khi bổ nhiệm.

Giai đoạn Thiệu Trị có 1/30 văn bản, chiếm 3,3%, liên quan đến Nguyễn Ân/阮殷 (tức Nguyễn Phú/阮富), tập trung vào bổ nhiệm và điều chuyển nhân sự hành chính như Thư lại, Chánh Bát phẩm tại các ty và sứ bộ. Đây là giai đoạn triều đình dường như có tính ổn định bộ máy hành chính, chuẩn hóa cơ chế bổ nhiệm và bổng lộc.

Giai đoạn Tự Đức, có 19/30 văn bản, chiếm 63,3%, chủ yếu liên quan đến Lê Văn Điểm/黎文店, Nguyễn Ngạch/阮額 và Nguyễn Phú/阮富, phần nào thể hiện sự

mở rộng hệ thống bổ nhiệm quân sự và hành chính. Chức vụ cấp gồm Suất đội, Đội trưởng, Đốc binh, kèm bổng lộc và quyền hạn hành chính tương ứng. Giai đoạn này phản ánh chuẩn hóa bổ nhiệm và điều động nhân sự, đồng thời phối hợp giữa quan trấn, quan bộ và tổng đốc trong phân bổ nhân sự.

Có thể nói, niên đại các văn bản Bằng cấp phản ánh chức vụ bổ nhiệm, hay phục hồi chức vụ, cơ cấu quân sự - hành chính địa phương, quan hệ trung ương và địa phương. Đồng thời, các văn bản này cung cấp dữ liệu quan trọng để nghiên cứu cơ cấu quan lại, tổ chức quân sự và quản lý bổng lộc thời Nguyễn.

2. Hệ thống hành chính và nguyên tắc ban hành Bằng cấp ở các địa phương tỉnh Thanh Hóa

2.1. Cơ quan ban hành Bằng cấp

Qua khảo sát tư liệu Bằng cấp Hán Nôm hiện lưu giữ tại Thanh Hóa, cho thấy, các Bằng cấp chủ yếu do những cơ quan: Quan trấn, Tổng đốc, Đốc bộ đường, Bộ

Bộ Binh và quan trong triều ban hành. Trong đó, Quan trấn và Tổng đốc thường cấp bằng cho các chức vụ liên quan đến trấn thủ, trấn áp quân sự và bổ nhiệm nhân sự trong lực lượng quân đội địa phương; Đốc bộ đường và Bộ Binh đảm trách việc ban hành Bằng cấp cho các viên chức tham gia công vụ quân sự - hành chính, đặc biệt là các chức vụ tạm quyền hoặc khuyết thiếu, nhằm chuẩn hóa quyền hạn và trách nhiệm trong hệ thống điều hành. Ngoài ra, Đình thần hoặc các cơ quan trung ương triều Nguyễn cũng ban cấp Bằng cấp để ghi nhận công trạng, khen thưởng, hoặc xác nhận chức vụ và bổng lộc, qua đó hợp thức hóa quyền lực của quan lại địa phương.

Sự phân bổ cơ quan cấp bằng phản ánh cấu trúc hành chính - quân sự phân tầng, trong đó quyền lực trung ương (Bộ Binh, Tổng đốc) được điều tiết và giám sát thông qua hệ thống địa phương (Quan trấn, Đốc bộ đường). Điều này biểu hiện rõ nguyên tắc phân quyền - chế ước đặc trưng của bộ máy triều Nguyễn.

2.2. Nguyên do cấp bằng

Các văn bản Bằng cấp tại một số địa phương tỉnh Thanh Hóa cho thấy bốn nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc ban hành, bao gồm:

Một là, *Khuyết thiếu chức vụ*: Khi trong đơn vị quân sự có chức vụ bị khuyết, triều đình thường lập Bằng cấp để bổ sung tạm thời. Chẳng hạn, trong Bằng cấp số 14, niên hiệu Tự Đức thứ 21 (1870) của bảng thống kê (*Bảng 1*) ghi rõ về việc: Đốc bộ đường tỉnh Thanh Hóa cấp bằng cho tạm quyền sung vào chức Suất đội của Đội 2 thuộc Vệ Cường Võ (彊武衛)¹³ do bị khuyết

thiếu. Điều này cho thấy cơ chế linh hoạt trong điều hành nhân sự, đảm bảo hoạt động không bị gián đoạn dù chưa có bổ nhiệm chính thức.

Hai là, phục hồi chức vụ: Một số trường hợp bị cách chức do lỗi hành chính hoặc quân sự, nhưng sau được xét công trạng và phục hồi chức, như trường hợp Nguyễn Văn Tạo/阮文造 là một điển hình. Điều này phản ánh tính pháp chế kết hợp nhân trị, cho phép xét công - tội linh hoạt dựa trên thực tế công trạng và năng lực.

Ba là, tuyển chọn nhân sự cho nhiệm vụ trọng yếu, như: Theo kết quả khảo sát và thống kê các *Bằng cấp* của một số địa phương tỉnh Thanh Hóa (*Bảng 1*), cho thấy, những vị trí như Đốc binh, Suất đội, Chánh quản cơ thường được bổ nhiệm nhằm đảm bảo an ninh trấn biên, giữ ổn định tình hình quân sự khu vực.

Bốn là, ghi nhận công lao và hợp thức hóa quyền hạn: Một số Bằng cấp do Tổng đốc hoặc Đình thần cấp, nhằm công nhận công trạng, hợp thức hóa chức vụ và bổng lộc, nhằm xác lập công trạng, quyền hạn và bổng lộc cho các quan chức địa phương.

Như vậy, việc cấp bằng vừa xuất phát từ nhu cầu hành chính thực tiễn, vừa tuân thủ nguyên tắc pháp chế của triều Nguyễn. Cơ chế này cho phép tuyển chọn - kiểm soát - đánh giá quan lại dựa trên năng lực, công trạng và thâm niên phục vụ, thể hiện tính linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo trật tự hành chính.

2.3. Chức vụ đảm nhận và công việc thực hiện

Về quân sự: Các chức danh được ghi nhận trong Bằng cấp bao gồm: *Suất đội/率*

隊, *Đội trưởng* 隊長, *Đốc binh*/督兵, *Cai đội*/該隊, *Chánh quân cơ*/正管奇... Những chức vụ này đảm trách việc huấn luyện, điều động binh lính và quản lý vệ quân địa phương. Những chức vụ này đảm trách việc huấn luyện, điều động binh lính và quản lý vệ quân địa phương. Việc ban cấp bằng cho các chức vụ tạm quyền hoặc thăng bổ cho thấy cơ chế nhân sự quân sự linh hoạt, song vẫn đặt trong khuôn khổ quy định quyền hạn, cấp bậc rõ ràng.

Về hành chính: Các chức vụ thường được nêu trong văn bản Bằng cấp có: *Thư lại*/書吏, *Chánh Bát phẩm*/正八品, *Ti Lương y*/司良醫, *Ti Chiêm hậu*/司瞻候... phản ánh cơ cấu công vụ dân sự với việc gắn liền với công việc ghi chép sổ sách, quản lý thuế khóa, dân cư, y tế và thương mại. Bằng cấp trong lĩnh vực này không chỉ mang chức năng pháp lý - hành chính mà còn là công cụ xác lập địa vị, quyền hạn và bổng lộc, qua đó phản ánh sự phối hợp giữa trung ương và địa phương trong việc vận hành bộ máy công vụ. Ví dụ, Bằng cấp năm Thiệu Trị thứ 5 (1845) về việc điều động Bát phẩm Thư lại Nguyễn Phú (阮富) viết: “Tư cứ Thanh Hóa sơ tự, Phiên ti Bát phẩm Thư lại huyện khuyết. Tỉnh tương tòng tỉnh sai phái chi thự Bát phẩm Thư lại Nguyễn Phú, điều thự Phiên ti Chánh Bát phẩm Thư lại đảng/茲據清化疏叙, 藩司擢品書史懸缺。請將從省差派之署擢品書史阮富, 調署藩司正品書吏等./Căn cứ vào tờ số trình của tỉnh Thanh Hóa cho biết: Phiên ti hiện đang khuyết chức Bát phẩm Thư lại. Xin lấy viên Nguyễn Phú, người được tỉnh sai phái giữ chức Thư Bát phẩm Thư lại, điều sang tạm quyền chức

Chánh Bát phẩm Thư lại tại Phiên ti”, (Bằng cấp số 26).

Từ việc khảo sát các văn bản *Bằng cấp* tại hai địa phương thuộc tỉnh Thanh Hóa, có thể thấy: Hệ thống Bằng cấp phản ánh một cơ chế quản trị hành chính - quân sự tập quyền nhưng có phân quyền điều tiết, thể hiện sự phối hợp giữa trung ương và địa phương trong kiểm soát nhân sự; Cơ chế bổ nhiệm, tạm quyền, phục chức cho thấy tính linh hoạt và nhân đạo trong thể chế nhà Nguyễn, khi công trạng và đạo đức được xem là yếu tố quyết định. Điều này phần nào minh chứng cho nỗ lực của triều Nguyễn trong việc bảo đảm tính minh bạch, trách nhiệm và hợp thức hóa quyền lực trong cơ cấu quản lý quan lại địa phương.

3. Chức năng hành chính và giá trị sử liệu của văn bản Bằng cấp tại một số địa phương tỉnh Thanh Hóa

Văn bản Bằng cấp dưới triều Nguyễn là loại hình giấy tờ hành chính mang tính pháp quy, có chức năng xác nhận hoặc truyền đạt các quyết định liên quan đến nhân sự, chức vụ, và công vụ trong bộ máy nhà nước. Các văn bản này cung cấp thông tin xác thực về cơ cấu tổ chức quan lại, sự phân cấp quyền lực và mối quan hệ giữa trung ương với địa phương.

3.1. Về chức năng hành chính

Về cơ cấu quan lại và sự phân cấp quyền lực: Trong nhiều Bằng cấp, hệ thống chức danh hành chính - quân sự được ghi rõ ràng, phản ánh trật tự quản lý từ triều đình xuống địa phương. Một ví dụ tiêu biểu là Bằng cấp do Bộ Binh ban hành năm Minh Mệnh thứ 8 (1827):

“ Binh bộ vi bằng cấp sự. Chiếu đặc nguyên Định Man Cơ nhị đội, cai đội Nguyễn Văn Tạo, tư kinh phụng chỉ. Nguyễn Văn Tạo trừ thăng thụ Chánh Quản Cơ, chiếu phẩm chi bổng, nhưng vắng tòng Bắc thành. Ngô hữu Chánh Quản Cơ chi khuyết, cai thành tức hành tâu thỉnh tọa bổ, khâm thử. (...). Minh Mệnh bát niên, lục nguyệt sơ nhị nhật/兵部為憑給事。照得原定蠻奇貳隊，該隊阮文造，茲經奉旨。阮文造著陞授正管奇，照品支俸，仍往從北城。遇有正管奇之缺，該城即行奏請坐補，欽此。(。。。)明命捌年陸月初貳日。/Bộ Binh làm bằng cấp. Xét thấy viên Cai đội đội 2 Cơ Định Man là Nguyễn Văn Tạo, nay kính vâng chiếu chỉ, cho Nguyễn Văn Tạo được thăng bổ Chánh Quản Cơ, hưởng bổng lộc theo phẩm trật, vẫn theo phái về Bắc thành. Khi có chỗ khuyết chức Chánh Quản Cơ, thành ấy lập tức tâu xin để bổ sung, kính vâng chỉ. (...). Ngày mùng 2 tháng 6 năm Minh Mệnh thứ 8 (1827)”, (Bằng cấp số 18). Tư liệu này phản ánh rõ mô hình quản lý theo chiều dọc: Bộ Binh (trung ương) là cơ quan ra quyết định nhân sự; Tổng trấn Bắc thành là đơn vị tiếp nhận và tổ chức thực thi; cấp cơ, đội ở địa phương đảm nhiệm việc thi hành. Sự phân cấp này cho thấy bộ máy hành chính - quân sự triều Nguyễn được tổ chức chặt chẽ, bảo đảm quyền chỉ huy tập trung nhưng vẫn có tính linh hoạt trong điều hành.

Về chính sách nhân sự và cơ cấu vận hành: Một đặc điểm nổi bật trong các *Bằng cấp* là ghi chép cụ thể các quyết định về thăng thưởng, kỷ luật, phục chức hoặc điều động nhân viên hành chính-quân sự. Cơ chế nhân sự dưới triều Nguyễn thể hiện

tính nghiêm minh trong kỷ luật nhưng cũng khoan dung trong tái bổ nhiệm khi đương sự lập công. Trường hợp Nguyễn Văn Tạo/阮文造 được ghi nhận trong *Bằng cấp* năm Minh Mệnh thứ 5 (1824) là minh chứng rõ nét: sau khi bị cách chức do vi phạm, ông được phục hồi nhờ công trạng mới lập (Xem Hình 3 - Bằng cấp số 16). Điều này cho thấy triều Nguyễn coi trọng cả yếu tố năng lực và đạo đức hành chính, đồng thời áp dụng chính sách nhân sự dựa trên đánh giá thực tế công vụ.

Không chỉ với võ quan, cơ chế bổ nhiệm và điều động còn được áp dụng với văn quan địa phương. Bằng cấp do Bộ Lại ban hành năm Thiệu Trị thứ 5 (1845) ghi nhận việc điều động viên Bát phẩm Thư lại Nguyễn Phú/阮富:

“Lại bộ vi bằng cấp sự. Tư cứ Thanh Hóa sơ tự, Phiên ti Bát phẩm Thư lại huyền khuyết. Thỉnh tòng tòng tỉnh sai phái chi thự Bát phẩm Thư lại Nguyễn Phú, điều thự Phiên ti Chánh Bát phẩm Thư lại đẳng. (...). Thiệu Trị ngũ niên thất nguyệt nhị thập tam nhật./吏部為憑給事。茲據清化疏叙，藩司擢品書史懸缺。請將從省差派之署擢品書史阮富，調署藩司正品書(.....)。紹治五年柒月貳拾參日。/Bộ Lại làm bằng cấp. Căn cứ vào tờ sơ trình của tỉnh Thanh Hóa cho biết: Phiên ti hiện đang khuyết chức Bát phẩm Thư lại. Xin lấy viên Nguyễn Phú, người được tỉnh sai phái giữ chức Thư Bát phẩm Thư lại, điều sang tạm quyền chức Chánh Bát phẩm Thư lại tại Phiên ti. (...). Ngày 23 tháng 7 năm Thiệu Trị thứ 5 (1845)”, (Bằng cấp số 26). Trường hợp này phản ánh rõ cơ chế điều chuyển nhân sự tạm quyền - một hình thức

linh hoạt trong bộ máy hành chính, bảo đảm không để gián đoạn công vụ khi thiếu nhân sự.

Có thể nói, Bằng cấp là công cụ hành chính có giá trị thực thi pháp lý, đồng thời là tư liệu thể hiện đầy đủ cơ chế tổ chức, thăng thưởng và điều động nhân sự trong bộ máy nhà nước thời Nguyễn.

3.2. Về giá trị sử liệu:

Bên cạnh chức năng hành chính, Bằng cấp còn là nguồn sử liệu có giá trị, phản ánh cơ chế quản lý xã hội và chính sách dân sinh. Cụ thể là:

Về chính sách miễn giảm sưu dịch và huy động nhân lực: Một tư liệu tiêu biểu là Bằng cấp do quan Phó Tổng trấn Bắc thành ban hành năm Minh Mệnh thứ 11 (1830): “Bắc thành Phó Tổng trấn quan, vi bằng cấp sự. (...). Nội nhất khoản trước sĩ khai Xuân, nhưng do biện binh hộ trúc, vụ kỳ cấp tạo y thức hoàn cố đẳng. Nhân khâm thử khâm tuân, hợp hành bằng cấp, nghi đài lĩnh bản tiêu Quản kỳ nhất viên, Suất đội bát viên, binh đình tứ bách danh, tiền vãng đề sở, đồng dữ Tiên, Hữu, Hậu tham quân, Phó thống Thập kỳ Liễu Tài hầu, Bảo Đức hầu, Thân Tài hầu, các nhận thổ phân kỳ quy thức, thỉnh tòng Quản đề chánh quan chỉ thị, đốc áp tu trúc, vụ tạo nhất luật hoàn củng giá đề phòng yếu vụ, thiết vật đẳng nhân khả dã. Tu chí bằng cấp giả. (...). Minh Mệnh thập nhất niên chính nguyệt thập nhất nhật./北城副總鎮官，為憑給事。(...)。內壹欵著竣開春仍由該弁兵護築，務期及早依式完固等。因欵此欵遵，合行憑給，宜帶領本標管奇壹員，率隊捌員，兵丁肆百名，前往堤所，同與前右後參軍，副統拾奇柳才侯，保

德侯，親才侯各認土分其規式，聽從管堤政官指示督押修築，務早一律完鞏這堤防要務，切勿等閒可也。須至憑給者。 (...)。明命拾壹年正月拾壹日。/Quan Phó Tổng trấn Bắc Thành làm bằng cấp. (...). Theo điều khoản thứ nhất, chờ đến mùa xuân, việc hộ đề vẫn do viên cai biện cùng binh lính đảm trách, cốt sao sớm hoàn thành, theo đúng quy cách mà bền chắc. Vâng theo đây mà tuân hành, nay thấy việc hợp lệ nên cấp bằng, cho phép mang theo một viên Quản kỳ thuộc bản tiêu, 8 viên Suất đội, cùng 400 binh lính, đến nơi đề sở, phối hợp cùng các viên tam quân Tiên, Hữu, Hậu, là Phó thống Thập kỳ Liễu Tài hầu, Bảo Đức hầu, Thân Tài hầu, mỗi người nhận phần đất, theo đúng quy cách đã định, tuân theo sự chỉ thị của quan Quản đề chính, đốc thúc việc tu bổ và đắp đê, cốt yếu sớm đồng loạt hoàn tất, củng cố vững chắc hệ thống đê điều trọng yếu, tuyệt đối không được lơ là. Nay cấp bằng này để làm căn cứ. (...). Ngày 11 tháng Giêng năm Minh Mệnh thứ 11 (1830)”, (Bằng cấp số 20).

Việc huy động binh lính thay thế dân đinh trong công tác hộ đề cho thấy triều Nguyễn đã có chủ trương giảm bớt gánh nặng lao dịch cho cư dân, đồng thời tăng cường tính kỷ luật và hiệu quả của công trình công ích. Đây có thể xem là minh chứng trực tiếp về sự can thiệp hành chính của nhà nước vào quản lý lao động công cộng, phản ánh tính chất nhà nước quân chủ tập quyền nhưng có xu hướng điều tiết xã hội.

Về chính sách hưu dưỡng và đãi ngộ công thần: Một khía cạnh khác được ghi nhận trong các *Bằng cấp* là chính sách đãi

ngộ và hưu dưỡng dành cho quan lại lớn tuổi. *Bằng cấp* năm Tự Đức thứ 7 (1854) do Đốc bộ đường Thanh Hóa ban hành cho viên Chánh Bát phẩm Thư lại Nguyễn Ân/阮殷 là tư liệu điển hình:

“Thanh Hóa đốc bộ đường vi bằng cấp sự. Bản niên nhị nguyệt nhật, tại tỉnh triệp tương Phiên ti Chánh Bát phẩm Thư lại Nguyễn Ân, niên lão khẩn thỉnh, đái dĩ nguyên ngự hồi quán hưu dưỡng đấng. Nhân tam nguyệt thập tứ nhật, khâm phụng chỉ chuẩn tại án, triếp thử bằng cấp, đái dĩ nguyên ngự hồi nguyên quán Yên Định huyện, Đông Lí tổng, Căng Thượng xã, Tứ Tịch thôn hưu dưỡng. Tu chí cấp giả. (...). Tự Đức thất niên tam nguyệt nhị thập nhật/清化督部堂為憑給事。本年式月日, 在省摺將藩司正捌品書吏阮殷, 年老懇請帶以原御回貫休養等。因參月拾肆日, 欽奉旨準在案, 輒此憑給, 帶以原御回原貫安定縣東里總矜上社肆席村休養。須至給者。(...)。嗣德柒年參月式拾式日。”/Đốc bộ đường tỉnh Thanh Hóa làm bằng cấp. Vào tháng 2 năm nay, tại tỉnh có tờ triệp (tờ trình) về việc Chánh Bát phẩm Thư lại thuộc Phiên ti là Nguyễn Ân, tuổi đã cao, khẩn khoản xin được mang theo phần ngự điền nguyên cấp để về quê dưỡng lão. Đến ngày 14 tháng 3, vâng chỉ vua chuẩn y theo trong hồ sơ, nay cấp bằng này, cho phép mang theo phần ngự điền nguyên cấp, trở về nguyên quán ở thôn Tứ Tịch xã Căng Thượng tổng Đông Lí huyện Yên Định để nghỉ hưu dưỡng lão. Nay cấp cho bằng này. (...). Ngày 22 tháng 3 năm Tự Đức thứ 7 (1854)”, (Bằng cấp số 27).

Tư liệu này cho thấy chính sách hưu dưỡng có tính nhân văn của triều Nguyễn, thể hiện sự quan tâm đến đời sống hậu công

vụ của quan lại. Việc cho phép mang theo phần ngự điền là hình thức đãi ngộ vật chất và tinh thần, khẳng định chính sách triều đình trong việc tôn trọng công lao và duy trì trật tự phẩm phục cho quan lại về hưu.

Như vậy, xét từ phương diện hành chính - sử liệu, Bằng cấp là loại hình tư liệu Hán Nôm có giá trị đặc biệt, vừa phản ánh chuẩn mực hành chính, vừa ghi lại những biến động cụ thể của bộ máy nhân sự ở cấp tỉnh. Đây là nguồn tư liệu quan trọng bổ sung cho chính sử, góp phần nhận diện đầy đủ hơn cơ chế vận hành của nhà nước phong kiến Việt Nam thế kỷ XIX.

Từ việc khảo sát và phân tích tư liệu Bằng cấp tại hai địa phương thuộc tỉnh Thanh Hóa, có thể thấy, đây là một loại hình văn bản hành chính khá đặc thù, có giá trị tư liệu quan trọng trong việc nhận diện cơ cấu tổ chức và vận hành của bộ máy nhà nước thời Nguyễn. Về phương diện hình thức, văn bản Bằng cấp có công thức ổn định, phản ánh chuẩn mực hành chính nhưng đồng thời linh hoạt trong ứng dụng thực tiễn. Về nội dung, các văn bản này cho thấy sự đa dạng trong chức năng từ bổ nhiệm, phục hồi chức vụ, sai phái công vụ đến ghi nhận công trạng, qua đó thể hiện cơ chế tuyển dụng và quản lý quan lại theo hướng vừa tập quyền vừa phân quyền. Trên phương diện sử liệu, Bằng cấp cung cấp dữ liệu xác thực về tổ chức quân sự - hành chính, chính sách nhân sự, đãi ngộ và miễn giảm sưu dịch, góp phần làm sáng rõ mối quan hệ trung ương và địa phương cũng như đời sống chính trị - xã hội ở thế kỷ XIX. Nghiên cứu bước đầu này phần nào thể hiện tính giá trị của nguồn tư liệu Hán Nôm ít được khai thác,

đồng thời mở ra hướng tiếp cận mới cho việc nghiên cứu lịch sử hành chính và xã hội truyền thống Việt Nam./.

N.T.T.T

Chú thích và tài liệu tham khảo

1. *Bằng cấp* 憑給 - một thể văn hành chính đặc thù và vấn đề định danh:

Trong phần lớn các văn bản loại này, phần mở đầu đều ghi rõ cơ quan hoặc chức quan ban hành, tiếp đến là cụm từ mang tính công thức cố định “vi bằng cấp sự”/為憑給事, nhằm xác lập giá trị pháp lý - hành chính của văn bản. Việc lặp lại ổn định cụm từ này trong nhiều tài liệu thuộc các niên hiệu khác nhau (từ Minh Mệnh đến Tự Đức) cho thấy đây không phải là một hình thức tùy tiện, mà là một loại hình văn bản hành chính được quy chuẩn trong ngữ cảnh quản lý nhà nước triều Nguyễn.

Tuy nhiên, trong hệ thống phân loại văn bản hành chính Hán Nôm hiện hành, đặc biệt là công trình *Các thể văn chữ Hán Việt Nam* (Trần Thị Kim Anh & Hoàng Hồng Cẩm, (2010), NXB. Khoa học xã hội), loại hình *Bằng cấp* không được đề cập như một thể văn riêng biệt, cho thấy sự thiếu vắng của loại hình này trong các công trình phân loại văn bản hành chính Hán Nôm.

Các công bố hiện nay liên quan đến *Bằng cấp* phần lớn chỉ dừng lại ở mức giới thiệu tư liệu - chủ yếu là ảnh chụp, phiên âm, dịch nghĩa - mà chưa có những nghiên cứu chuyên sâu về đặc điểm thể loại, cấu trúc ngữ văn hay chức năng hành chính - pháp lý. Cách gọi tên văn bản trong các bài viết cũng thiếu thống nhất: có nơi chỉ gọi chung là “bằng”, “tấm bằng” hoặc “văn bằng”; cụm từ “vi bằng cấp sự” (為憑給事) thường bị dịch giản lược thành “cấp bằng” hay “giấy chứng nhận”, những cách dịch này chưa phản ánh đầy đủ nội hàm của văn bản hành chính gốc. (Nguyễn Đức Dũng (2014), “Về 7 đạo sắc, bằng liên quan

đến chủ quyền biển đảo phát hiện tại Bình Thuận”, *Di sản văn hóa*, số 3 (48), tr.37-39; Tuy Phong (2020), “Tiếp cận văn bản Hán Nôm của dòng họ Nguyễn làng Thái Lai”, *Tạp chí Cửa Việt*, số 306; Lê Thị Lư (2023), “Một số văn bằng được lưu giữ tại nhà thờ tộc Nguyễn văn - Thanh Hà” (<https://hoianheritage.net/vi/trao-doi-chuyen-nganh/chuyen-de-nghien-cuu-trao-doi/mot-so-van-bang-duoc-luu-giu-tai-nha-tho-toc-nguyen-van-thanh-ha-1165.html>).

Xuất phát từ nội dung và chức năng hành chính đặc thù, chúng tôi chủ động sử dụng tên gọi *Bằng cấp* 憑給 để định danh tạm thời cho loại hình văn bản hành chính thời Nguyễn có chức năng điều động nhân lực, cấp phép đi lại, hợp thức hóa việc biên chế hoặc sai phái nhân viên - binh lính. Cách định danh này vừa nhằm nhấn mạnh đặc trưng thể loại, vừa góp phần phân biệt Bằng cấp với các thể văn hành chính đương thời khác như sắc, chiếu, chế.

2. Đốc hộ 督護: chức quan võ, tương tự “Hộ lý đốc” hay “Đốc hộ”, tức là người được giao trông coi, đốc suất việc quân trong một địa hạt (thường là quyền chức, chưa chính thức)

3. Sơn Hưng Tuyên 山興宣: chỉ tam trấn Sơn Tây - Hưng Hóa - Tuyên Quang. Đây là cách gọi quen thuộc trong văn bản hành chính - quân sự nhà Nguyễn.

4. Đốc bộ đường 督部堂: là cơ quan hành chính - quân sự cấp tỉnh, tương đương với tỉnh đường (hay trấn đường, sau đổi thành tỉnh thành). Đây là nơi làm việc của viên Tổng đốc hoặc Tuần phủ, đồng thời cũng là cơ quan điều phối các việc quan trọng trong tỉnh: chính trị, binh bị, tài chính, án tụng.

5. Bắc Thành 北城: các tỉnh phía Bắc hiện nay.

6. Kim Quan 金關: nay là xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội.

7. Nguyễn Phú: người trang Gia Miêu Ngoại (nay thuộc xã Hà Long, tỉnh Thanh Hóa),

tổng Thượng Bạ huyện Tống Sơn phủ Hà Trung tỉnh Thanh Hóa.

8. Tổng đốc 總督: là một chức quan cao cấp trong hệ thống quan lại thời quân chủ Việt Nam, đặc biệt từ thời Lê trung hưng đến triều Nguyễn. Đây là chức vụ đứng đầu một vùng hành chính lớn (thường gồm hai tỉnh), có quyền kiêm quản cả về dân chính và quân sự.

9. Bố Chánh sứ 布政使: chức quan quan trọng trong bộ máy hành chính thời quân chủ Việt Nam, đặc biệt dưới triều Nguyễn. Đây là chức đứng đầu Bố chánh sứ ti, một trong ba cơ quan trông coi chính sự tại mỗi tỉnh, bên cạnh Án sát sứ ti và Lãnh binh (hoặc sau là Đề đốc, Tuần phủ, Tổng đốc).

10. Nội dung văn bản ghi: “Cùng ngày trong tháng kính vâng theo chỉ dụ, tên Nguyễn Phú sửa đổi là Nguyễn Ân”

11. Lương Y ti 良醫司: cơ quan y tế, nơi tập hợp thầy thuốc chữa bệnh. Nhà Nguyễn đặt ở các tỉnh có 1 Chánh Cửu phẩm y sinh, một số y thuộc tùy từng tỉnh. Năm Minh Mệnh thứ 7 (1826), chuẩn cải chức Cai hợp từng y ti làm Tượng y, Phó Tượng y, chức Thủ hợp Tượng y cải làm Tượng y sinh. Năm Minh Mệnh thứ 9 (1828), đổi tên gọi Huân khoa ở Lương y ti làm Y sinh.

12. Ti Chiêm hậu 司瞻候: Cơ quan giữ việc xem Thiên văn làm lịch. Thời Nguyễn, đặt ở các tỉnh có: Linh đài lang, hoặc Chánh Cửu phẩm Chiêm hậu sinh, và một số vị nhập lưu Thư lại.

13. Vệ Cường Võ (疆武衛): là tên một đơn vị quân đội trong cơ cấu Ngũ quân, Lục quân

dưới triều Lê - Nguyễn. Các vệ này trực thuộc triều đình, thường đóng ở kinh đô hoặc các trấn trọng yếu, vừa làm nhiệm vụ bảo vệ, vừa có thể được điều động đi công tác quân sự.

Trong *Hội điển sự lệ* triều Nguyễn, ta thấy có nhiều vệ với tên gọi mang tính chất biểu tượng, phản ánh lý tưởng trung quân, hộ quốc, đề cao sức mạnh võ biên, như Vệ Cường Võ 疆武衛, Vệ Trung Nghĩa 忠義衛, Vệ Uy Dũng 威勇衛...

Trong *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* 欽定大南會典事例 và *Đại Nam thực lục* 大南實錄, hệ thống quân đội thời Nguyễn được tổ chức theo cơ cấu *Ngũ quân* và *Ngự lâm quân*, chia thành nhiều đơn vị Vệ (衛). Mỗi vệ lại có nhiều Đội (隊), do Chỉ huy sứ (指揮使) hoặc Vệ úy (衛尉) chỉ huy.

14. Trần Thị Kim Anh, Hoàng Hồng Cẩm (2010), *Các thể văn chữ Hán Việt Nam*, NXB. Khoa học xã hội.

15. Phan Huy Chú (bản dịch, 1992), *Lịch triều hiến chương loại chí*, NXB. Khoa học xã hội.

16. *Khâm định Đại Nam hội sự điển lệ* (bản dịch, 1993), tập VII, VIII, NXB. Thuận Hóa.

17. Trần Văn Giáp (1984), *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, tập 1, NXB. Văn hóa.

18. Trần Văn Giáp (1990), *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, tập 2, NXB. Văn hóa.

19. Trần Nghĩa - Prof. François Gros (chủ biên), (1993), *Di sản Hán Nôm Việt Nam - Thư mục đề yếu*, NXB. Khoa học xã hội.

20. Nguyễn Ngọc Nhuận chủ biên (bản dịch, 2012), *Điển chế và pháp luật Việt Nam thời trung đại*, NXB. Khoa học xã hội.